

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC**

(dành cho đối tượng tốt nghiệp PTTH, THCN, TH nghề, ...)

*(Ban hành tại Quyết định số: 1819/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 02/6/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)*

- I. Thời gian đào tạo:** 4 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- II. Đối tượng tuyển sinh:** những người đã tốt nghiệp PTTH, THCN, TN nghề,...
- III. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- IV. Thang điểm:** 10
- V. Nội dung chương trình đào tạo:**
- Khối kiến thức Giáo dục đại cương áp dụng cho tất cả các chuyên ngành đào tạo:

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin phần I	3
2	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin phần II	5
3	Đường lối cách mạng Đảng cộng sản Việt Nam	4
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
5	Toán cao cấp phần I	3
6	Toán cao cấp phần II	3
7	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	4
8	Pháp luật đại cương	3
9	Tin học đại cương	4
10	Tối ưu hóa	3
11	Kinh tế quốc tế	3
12	Quản trị học	3
13	Kinh tế phát triển	3
14	Kinh tế vi mô I	4
15	Kinh tế vĩ mô I	4
	Tổng cộng	52

- Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp gồm 13 chuyên ngành sau:

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học
Ngành đào tạo: Kinh tế
Mã ngành: 52310101

- 1. Chuyên ngành Kinh tế phát triển:** đào tạo cử nhân kinh tế có trình độ, kiến thức tổng quát và hiện đại về kinh tế học và các lĩnh vực kinh tế ứng dụng; có khả năng vận dụng lý thuyết kinh tế để phân tích các tình huống kinh tế; có khả năng phân tích các chính sách kinh tế, kế hoạch, chương trình phát triển và các chính sách vĩ mô; có năng lực quản lý, phân tích hoạt động các doanh nghiệp, xây dựng và quản trị các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển trong phạm vi công tác.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Nguyên lý kế toán	3
2	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3
3	Kinh tế lượng căn bản	3
4	Tài chính doanh nghiệp	3
5	Luật Kinh tế	3
6	Luật Hành chính	3
7	Tài chính công	3
8	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3
9	Địa lý Kinh tế	3
10	Quản trị công	4
11	Quản lý nguồn nhân lực	3
12	Kinh tế Vi mô II	3
13	Hành vi tổ chức và kỹ năng quản lý	3
14	Hệ thống thông tin quản lý	3
15	Kinh tế Công cộng	3
16	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh và kinh tế	3
17	Kinh tế Vĩ mô II	3
18	Kinh tế Nông nghiệp	3
19	Kinh tế Môi trường và quản lý tài nguyên	3

20	Kinh doanh nông sản	4
21	Phân tích Lợi ích chi phí	3
22	Phân tích chính sách Kinh tế-Xã hội	4
23	Marketing và phát triển kinh tế địa phương	3
24	Thiết lập và Thẩm định dự án	4
25	Tài chính Phát triển	3
26	Dự báo kinh tế và Phân tích dữ liệu	4
27	Đánh giá tác động chương trình phát triển kinh tế xã hội	3
28	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3
29	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	104

2. **Chuyên ngành Kinh tế Kế hoạch và đầu tư:** đào tạo cử nhân kinh tế có kiến thức tổng hợp về kinh tế và quản lý để có kiến thức tổng hợp, nhận dạng được cấu trúc và xu hướng phát triển kinh tế xã hội ở tầm vĩ mô, có khả năng đánh giá, phân tích các chiến lược, chính sách vĩ mô, kế hoạch, chương trình phát triển, có khả năng xây dựng và quản trị các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển trong phạm vi công tác.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Địa lý kinh tế	3
2	Tài chính doanh nghiệp	3
3	Nguyên lý kế toán	3
4	Kinh tế lượng	3
5	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3
6	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
7	Tài chính – tiền tệ	4
8	Kinh tế vi mô II	4
9	Kinh tế vĩ mô II	4
10	Marketing cơ bản	3
11	Đầu tư tài chính	3
12	Kinh tế công cộng	3
13	Kinh tế môi trường	3

14	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3
15	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3
16	Kinh tế nông nghiệp	3
17	Kinh tế học lao động	3
18	Phân tích lợi ích chi phí	3
19	Kế hoạch và chính sách kinh tế, xã hội	3
20	Luật kinh tế	3
21	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3
22	Thiết lập và thẩm định dự án	4
23	Thực hành thiết lập và thẩm định dự án	3
24	Kế hoạch phát triển và Marketing địa phương	4
25	Quản trị vận hành	3
26	Kế hoạch và chính sách kinh tế, xã hội II	4
27	Công cụ phân tích chính sách	3
28	Chiến lược và kế hoạch kinh doanh	4
29	Quản trị dự án đầu tư	3
30	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	110

3. **Chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực:** đào tạo cử nhân kinh tế có kiến thức cần thiết để quản lý nguồn lao động ở cả tầm vĩ mô và vi mô (đặc biệt là ở các doanh nghiệp). Nội dung đào tạo bao gồm: nguồn lao động, quản lý và sử dụng lao động, các hình thức thù lao; nghiên cứu dân số khía cạnh là nguồn của lao động, dân số trong quá trình phát triển kinh tế và xã hội; lao động, tiền lương, quản trị nhân sự, tổ chức lao động khoa học, định mức lao động, các vấn đề tâm lý trong quản lý lao động.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Địa lý kinh tế	3
2	Giao tiếp kinh doanh	2
3	Nguyên lý kế toán	3
4	Kinh tế lượng	3
5	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3

6	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
7	Tài chính – tiền tệ	3
8	Kinh tế vi mô II	4
9	Kinh tế vĩ mô II	4
10	Kinh tế công cộng	3
11	Kinh tế môi trường	3
12	Kinh tế học sức khỏe	2
13	Quan hệ lao động	2
14	Dân số học	3
15	Kinh tế nông nghiệp	3
16	Kinh tế học lao động	3
17	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2
18	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3
19	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3
20	Phân tích lợi ích chi phí	3
21	Kỹ năng mềm	2
22	Luật lao động	3
23	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3
24	Thiết lập và thẩm định dự án	3
25	Bảo hiểm và bảo trợ xã hội	3
26	Quản trị nguồn nhân lực	4
27	Giao tế nhân sự	2
28	Định mức lao động	3
29	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp	4
30	Hành vi tổ chức	3
31	Tâm lý lao động	3
32	Ngoại khóa	3
33	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	110

- 4. Chuyên ngành Quản lý kinh tế:** đào tạo các nhà quản lý khu vực công có kiến thức tổng quát về kinh tế và quản trị, am hiểu và vận dụng tốt kiến thức trong thiết kế, điều hành và thực thi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quản lý kinh tế - xã hội, chủ động phân tích, đánh giá và đề xuất các chính sách, chương trình, dự án phát triển địa phương.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Nguyên lý kế toán	3
2	Kinh tế lượng căn bản	3
3	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3
4	Tài chính doanh nghiệp	3
5	Luật đất đai	3
6	Luật Kinh tế	3
7	Tài chính công	3
8	Kế toán đơn vị công	3
9	Quản lý thuế	3
10	Quản trị công	4
11	Quản trị tài chính đơn vị công	3
12	Quản lý dự án	4
13	Quản lý nguồn nhân lực	3
14	Hành vi tổ chức và kỹ năng quản lý	3
15	Hệ thống thông tin quản lý	3
16	Kỹ năng mềm	3
17	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh và kinh tế	3
18	Kinh tế Môi trường và quản lý tài nguyên	3
19	Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3
20	Phân tích Lợi ích chi phí	3
21	Phân tích chính sách Kinh tế-Xã hội	4
22	Marketing và phát triển kinh tế địa phương	3
23	Thẩm định dự án	4
24	Tài chính Phát triển	3
25	Dự báo kinh tế và Phân tích dữ liệu	4

26	Đánh giá tác động chương trình phát triển kinh tế xã hội	3
27	Phương pháp nghiên cứu quản lý kinh tế	3
28	Thực hành phân tích một vấn đề kinh tế xã hội	3
29	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	104

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
Mã ngành: 52340101

5. **Chuyên ngành Quản trị:** cung cấp cho sinh viên kiến thức hiện đại về quản trị kinh doanh và những bài học kinh nghiệm quản lý của các nhà doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm giúp họ có những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để quản lý doanh nghiệp một cách khoa học và có hiệu quả cao. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc ở các doanh nghiệp, công ty, tổng công ty, các đơn vị hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, dịch vụ, xuất nhập khẩu, tài chính, tiền tệ.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Kinh tế lượng	4
2	Marketing căn bản	4
3	Nguyên lý kế toán	4
4	Quản trị chiến lược	4
5	Quản trị nguồn nhân lực	4
6	Quản trị tài chính	4
7	Hành vi tổ chức	3
8	Quản trị marketing	3
9	Quản trị chất lượng I	3
10	Nghiên cứu thị trường	3
11	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
12	Quản trị rủi ro	3
13	Giao tiếp kinh doanh	3
14	Luật kinh tế	3
15	Thị trường chứng khoán	3
16	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
17	Kế toán tài chính	3
18	Thanh toán quốc tế	3
19	Kế toán quản trị	3
20	Quản trị sản xuất và điều hành	4

21	Quản trị dự án	4
22	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	3
23	Nghệ thuật lãnh đạo	3
24	Quản trị công nghệ	3
25	Đạo đức kinh doanh	3
26	Báo cáo ngoại khóa	3
27	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	101

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học
Ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế
Mã ngành: 52340120

- 6. Chuyên ngành Ngoại thương:** đào tạo sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu. Mục tiêu cụ thể của chương trình là đào tạo một đội ngũ các nhà quản lý có kiến thức và kỹ năng kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư, thanh toán quốc tế, ... Sinh viên có khả năng đàm phán và giao tiếp với nhiều đối tượng có những nền văn hóa khác nhau, sinh viên nhận biết các cơ hội và các thách thức trong kinh doanh quốc tế, sinh viên thực hành kỹ năng kinh doanh, kỹ năng làm việc theo nhóm.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
2	Kinh tế lượng	5
3	Marketing căn bản	4
4	Nguyên lý kế toán	4
5	Quản trị chiến lược	4
6	Quản trị nguồn nhân lực	4
7	Quản trị marketing	4
8	Hành vi tổ chức	4
9	Quản trị tài chính	4
10	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3
11	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
12	Quản trị rủi ro	3
13	Giao tiếp kinh doanh	3
14	Luật kinh tế	3
15	Thị trường chứng khoán	3
16	Thanh toán quốc tế	3
17	Kế toán quản trị	3
18	Vận tải – bảo hiểm ngoại thương	3
19	Marketing quốc tế	3
20	Quản trị xuất nhập khẩu	3

21	Đầu tư quốc tế	3
22	Quan hệ kinh tế quốc tế	3
23	Kinh tế và phân tích hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu	3
24	Tài chính quốc tế	3
25	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	96

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học
Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành: 52340201

- 7. Chuyên ngành Tài chính công:** đào tạo cử nhân có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về quản lý tài chính và quản trị khu vực công, cụ thể là: thiết kế, đánh giá và tư vấn về các chính sách công; hiểu và ứng dụng tốt các nguyên tắc quản trị khu vực công; sử dụng tốt các các kỹ năng phân tích trong quản trị tài chính và các nguồn lực của xã hội cũng như quản trị sự thay đổi khu vực công trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu; thiết kế nghiên cứu và ứng dụng tốt các phương pháp nghiên cứu chính sách công. Cử nhân có thể làm việc tại các cơ sở sau: các cơ quan tài chính, thuế, hải quan, kho bạc Nhà nước, các định chế tài chính công từ trung ương đến địa phương; các đơn vị cung cấp hàng hóa / dịch vụ công; các doanh nghiệp, các định chế tài chính – ngân hàng, công ty kiểm toán và tư vấn thuế trong nước và quốc tế.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Marketing căn bản	3
2	Lý thuyết tài chính tiền tệ	5
3	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
4	Nguyên lý kế toán	4
5	Luật kinh tế	4
6	Kinh tế lượng	4
7	Tài chính doanh nghiệp I	4
8	Tài chính quốc tế	4
9	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại I	4
10	Thị trường tài chính	3
11	Tài chính công I	3
12	Thuế I	3
13	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3
14	Thanh toán quốc tế I	3
15	Toán tài chính	3
16	Kế toán tài chính	3
17	Đầu tư công	3
18	Ngân hàng Trung ương	3

19	Tài chính công II	3
20	Thuế II	3
21	Quản trị công	3
22	Tài chính công III	3
23	Quản trị tài chính đơn vị công	3
24	Kế toán đơn vị công	3
25	Thuế III	3
26	Thẩm định dự án đầu tư công	3
27	Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công	3
28	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	107

8. Chuyên ngành Thuế: Mục tiêu của chương trình cử nhân Tài chính – Ngân hàng, chuyên ngành thuế có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt, có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập; có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý kinh tế - xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành Tài chính Công.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Luật doanh nghiệp	3
2	Tiền tệ, Ngân hàng và Tài chính	4
3	Tài chính Doanh nghiệp	4
4	Tài chính Công	4
5	Ngân hàng thương mại	4
6	Kế toán Tài chính (1)	4
7	Kế toán Tài chính (2)	4
8	Kiểm toán	4
9	Phương pháp Nghiên cứu Định lượng	4
10	Tin học trong kinh doanh	4
11	Nguyên lý thuế	3
12	Luật Quản lý thuế	3

13	Hoạch định thuế	3
14	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp	4
15	Thuế Gián thu	4
16	Thuế Xuất – Nhập khẩu	4
17	Thuế Thu nhập Cá nhân	3
18	Đạo đức Thuế	3
19	Thuế Quốc Tế	3
20	Thuế tài sản	3
21	Kế toán Thuế	4
22	Kế toán Quản trị	4
23	Kế toán Chi phí	4
24	Phân tích báo cáo tài chính	4
25	Luật doanh nghiệp	3
26	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	103

9. **Chuyên ngành Tài chính:** trang bị cho sinh viên các kiến thức kinh tế tài chính hiện đại liên thông với các trường đại học trên thế giới và phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, bao gồm: các kiến thức tài chính doanh nghiệp hiện đại, quản trị tài chính các công ty đa quốc gia, tài chính quốc tế, hoạch định ngân sách vốn đầu tư, đầu tư chứng khoán, kế toán – kiểm toán, phân tích tài chính, hệ thống thông tin tài chính, thị trường chứng khoán, nghiệp vụ ngân hàng và bảo hiểm. Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các công việc liên quan đến các lĩnh vực quản trị tài chính – kế toán, kinh doanh tiền tệ, thẩm định dự án, kinh doanh chứng khoán và đầu tư tại các tổ chức tài chính (ngân hàng, quỹ đầu tư, các công ty bảo hiểm, ...) các công ty kiểm toán, các công ty kinh doanh trong nước hoặc công ty đa quốc gia.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Marketing căn bản	3
2	Lý thuyết tài chính tiền tệ	5
3	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
4	Nguyên lý kế toán	4
5	Luật kinh tế	4
6	Kinh tế lượng	4

7	Tài chính doanh nghiệp I	4
8	Tài chính quốc tế	4
9	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại I	3
10	Thị trường tài chính	3
11	Tài chính công I	3
12	Thuế I	3
13	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3
14	Thanh toán quốc tế I	3
15	Toán tài chính	3
16	Kế toán tài chính	5
17	Kiểm toán	3
18	Đầu tư công	3
19	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3
20	Phân tích tài chính	4
21	Đầu tư tài chính	4
22	Tài chính doanh nghiệp II	4
23	Tài chính công ty đa quốc gia	3
24	Quản trị rủi ro tài chính	4
25	Lập mô hình tài chính	3
26	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	104

10. **Chuyên ngành Ngân hàng:** cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về tiền tệ - ngân hàng và thị trường chứng khoán. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thể tìm việc làm và đảm nhận công việc được giao trong ngân hàng (cán bộ tín dụng, nhân viên kế toán, kế toán viên phòng thanh toán quốc tế, nhân viên kinh doanh ngoại tệ), công ty chứng khoán (nhà môi giới và kinh doanh chứng khoán), tổ chức tín dụng phi ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính – ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Marketing căn bản	3
2	Lý thuyết tài chính tiền tệ	5
3	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
4	Nguyên lý kế toán	4
5	Luật kinh tế	4
6	Kinh tế lượng	4
7	Tài chính doanh nghiệp I	4
8	Tài chính quốc tế I	4
9	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại I	3
10	Thị trường tài chính	3
11	Tài chính công I	3
12	Thuế I	3
13	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3
14	Thanh toán quốc tế I	3
15	Toán tài chính	3
16	Kế toán tài chính	4
17	Ngân hàng Trung ương	3
18	Đầu tư công	3
19	Quản trị doanh nghiệp	3
20	Phân tích đầu tư chứng khoán	3
21	Thanh toán quốc tế II	3
22	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại II	3
23	Kế toán ngân hàng	5
24	Thẩm định tín dụng	4
25	Quản trị ngân hàng thương mại	5
26	Marketing ngân hàng	3
27	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	107

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học
Ngành đào tạo: Kế toán
Mã ngành: 52340301

11. **Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp:** đào tạo cử nhân có năng lực chuyên môn tốt, có tính năng động sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược, biết điều hành quản lý và giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh, thích ứng và biết kinh doanh có hiệu quả trong lĩnh vực tài chính tiền tệ, thực hiện và quản lý hoạt động tài chính, kế toán ở tầm vi mô và vĩ mô. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở hầu hết các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, ngân hàng, các công ty bảo hiểm, công ty kiểm toán, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	3
2	Quản trị doanh nghiệp	3
3	Marketing căn bản	3
4	Lý thuyết tài chính tiền tệ	4
5	Nguyên lý thống kê kinh tế	4
6	Luật kinh tế	3
7	Nguyên lý kế toán	4
8	Kế toán tài chính I *	3
9	Kế toán tài chính II **	3
10	Thuế	3
11	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
12	Kế toán chi phí	4
13	Quản trị tài chính	4
14	Thanh toán quốc tế	3
15	Kế toán tài chính III *	3
16	Kế toán tài chính IV **	3
17	Kế toán Mỹ	3
18	Kế toán tài chính V	3
19	Kế toán quản trị	5

20	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
21	Hệ thống thông tin kế toán I	3
22	Hệ thống thông tin kế toán II	3
23	Hệ thống thông tin kế toán III	3
24	Kiểm toán	6
25	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
26	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	100

*Ghi chú: * và ** thi chung khi kết thúc 2 học phần*

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học
Ngành đào tạo: Hệ thống Thông tin Quản lý
Mã ngành: 52340405

12. **Chuyên ngành Thống kê kinh doanh:** đào tạo cử nhân là những chuyên gia kỹ thuật quản lý, được trang bị các kiến thức nền tảng về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh đồng thời có những kiến thức về lĩnh vực thống kê, tin học; có khả năng tổ chức thu thập, phân tích và xử lý các số liệu thống kê các loại, từ đó đưa ra các dự báo thống kê ngắn hạn và dài hạn.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Marketing căn bản	3
2	Nguyên lý kế toán	4
3	Nguyên lý thống kê kinh tế I	4
4	Kinh tế lượng	3
5	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3
6	Nguyên lý thống kê kinh tế II	4
7	Quản trị doanh nghiệp	3
8	Luật doanh nghiệp	3
9	Tài chính doanh nghiệp	3
10	Thuế	2
11	Quản trị chiến lược	3
12	Giao tiếp kinh doanh	2
13	Nguyên lý thẩm định giá	3
14	Kế toán tài chính	3
15	Phân tích dữ liệu	4
16	Thương mại điện tử	3
17	Thống kê doanh nghiệp	4
18	Nghiên cứu thị trường	3
19	Dự báo trong kinh doanh	4
20	Phân tích định lượng	3
21	Phân tích dữ liệu đa biến	4

22	Thống kê kinh tế	4
23	Thống kê trong nghiên cứu thị trường	4
24	Khai thác dữ liệu	3
25	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	94

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học
Ngành đào tạo: Luật
Mã ngành: 52380101

13. Chuyên ngành Luật kinh doanh: Sau khi tốt nghiệp, học viên có kiến thức chắc chắn và tổng quan về hệ thống pháp luật Việt Nam, có tri thức chuyên sâu về Chuyên ngành Luật kinh doanh, đặc biệt là các kiến thức pháp luật liên quan đến tổ chức kinh doanh, giao kết hợp đồng và giải quyết tranh chấp kinh doanh trong bối cảnh tự do thương mại toàn cầu. Học viên được rèn luyện kỹ năng tự học, học nhóm, viết, thuyết trình phân tích và lựa chọn giải pháp pháp luật nhằm quản trị rủi ro trong kinh doanh.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Các học thuyết pháp lý	4
2	Luật hiến pháp	4
3	Luật dân sự I (Vật quyền)	5
4	Luật dân sự II (Nghĩa vụ)	4
5	Luật hành chính	4
6	Luật hình sự	6
7	Luật công ty	5
8	Luật hợp đồng thương mại	4
9	Luật thương mại quốc tế	4
10	Luật lao động	4
11	Luật sở hữu trí tuệ	4
12	Luật đất đai	4
13	Công pháp quốc tế	4
14	Tư pháp quốc tế	4
15	Luật học so sánh	4
16	Luật Tố tụng hình sự	4
17	Luật tố tụng dân sự	4
18	Luật cạnh tranh	4
19	Luật đầu tư	3
20	Luật môi trường	3

21	Luật Tài chính	3
22	Luật Ngân hàng	3
23	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật	3
24	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	106

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC – VĂN BẰNG 2

(dành cho đối tượng đã tốt nghiệp Đại học)

(Ban hành tại Quyết định số: 1819/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 02/6/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)

- I. Thời gian đào tạo: 2 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- II. Đối tượng tuyển sinh: những người đã tốt nghiệp Đại học
- III. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp: theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- IV. Thang điểm: 10
- V. Nội dung chương trình đào tạo: gồm 11 chuyên ngành

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Văn bằng 2

Ngành đào tạo: Kinh tế

Mã ngành: 52310101

1. **Chuyên ngành Kinh tế phát triển:** đào tạo cử nhân kinh tế kiến thức cần thiết cho những người đã tốt nghiệp một trường đại học để quản lý chính sách kinh tế xã hội ở tầm vĩ mô và vi mô. Nội dung đào tạo bao gồm: nền tảng kiến thức kinh tế học phục vụ lập chính sách địa phương; công cụ nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế xã hội; kiến thức chuyên ngành kinh tế phát triển, lập kế hoạch và đánh giá chính sách kinh tế xã hội địa phương.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào:	
	- Kinh tế vi mô	3
	- Kinh tế vĩ mô	3
1	Kinh tế vi mô II	3
2	Kinh tế vĩ mô II	3
3	Nguyên lý kế toán	3
4	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
5	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
6	Luật kinh tế	3
7	Kinh tế công cộng	3
8	Kinh tế quốc tế	3
9	Kinh tế lao động	3
10	Tài chính doanh nghiệp	3
11	Quản lý tài chính công	3

12	Quản trị doanh nghiệp	3
13	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3
14	Phân tích lợi ích chi phí	3
15	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	3
16	Kinh tế học tổ chức ngành	3
17	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn	3
18	Kỹ thuật phân tích chính sách	3
19	Kế hoạch hóa và chính sách kinh tế xã hội	3
20	Marketing và phát triển kinh tế địa phương	3
21	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
22	Kinh tế phát triển	3
23	Thực tập và tốt nghiệp	10
	Tổng cộng	82

2. **Chuyên ngành Quản lý nguồn nhân lực:** đào tạo Cử nhân Kinh tế có kiến thức cần thiết cho những người đã tốt nghiệp một trường đại học để quản lý nguồn lao động ở cả tầm vĩ mô và vi mô (đặc biệt là ở các doanh nghiệp). Nội dung nghiên cứu bao gồm: Nguồn lao động, quản lý và sử dụng lao động, các hình thức thù lao, trả công lao động. Nghiên cứu dân số khía cạnh là nguồn của lao động, dân số trong quá trình phát triển kinh tế và xã hội. Lao động, tiền lương, quản trị nhân sự, tổ chức lao động khoa học, định mức lao động, các vấn đề tâm lý trong quản lý lao động ...

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào:	
	- Kinh tế vi mô	3
	- Kinh tế vĩ mô	3
1	Kinh tế vĩ mô I	3
2	Kinh tế lượng	3
3	Nguyên lý kế toán	3
4	Lý thuyết Tài chính – tiền tệ	3
5	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
6	Kinh tế vi mô II	2
7	Kinh tế vĩ mô II	2
8	Kinh tế phát triển	3

9	Kinh tế cộng đồng	2
10	Dân số học	3
11	Kinh tế quốc tế	3
12	Kinh tế học lao động	3
13	Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu	3
14	Phân tích lợi ích chi phí	3
15	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
16	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3
17	Tâm lý lao động	3
18	Hành vi tổ chức	3
19	Luật Lao động	3
20	Bảo hiểm và bảo trợ xã hội	3
21	Quản trị nguồn nhân lực	4
22	Định mức lao động	3
23	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp	4
24	Thực tập và tốt nghiệp	10
	Tổng cộng	84

- 3. Chuyên ngành Quản lý kinh tế:** đào tạo các nhà quản lý khu vực công có kiến thức tổng quát về kinh tế và quản trị, am hiểu và vận dụng tốt kiến thức trong thiết kế, điều hành và thực thi các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quản lý kinh tế - xã hội, chủ động phân tích, đánh giá và đề xuất các chính sách, chương trình, dự án phát triển địa phương.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào:	
	- Kinh tế vi mô	3
	- Quản trị học	3
1	Kinh tế vĩ mô	3
2	Kinh tế phát triển	3
3	Thống kê kinh tế	3
4	Luật kinh tế	3
5	Tài chính công	2

6	Kế toán đơn vị công	2
7	Quản lý thuế	2
8	Quản trị công	3
9	Quản trị tài chính đơn vị công	3
10	Quản lý dự án	4
11	Quản lý nguồn nhân lực	3
12	Hành vi tổ chức và kỹ năng quản lý	2
13	Kỹ năng mềm	3
14	Kinh tế môi trường và quản lý tài nguyên	3
15	Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn mới	4
16	Phân tích lợi ích chi phí	3
17	Phân tích chính sách kinh tế-xã hội	4
18	Marketing và phát triển kinh tế địa phương	3
19	Thẩm định dự án	4
20	Phân tích dữ liệu	3
21	Kinh tế hợp tác	2
22	Phương pháp nghiên cứu quản lý kinh tế	3
23	Thực hành phân tích một vấn đề kinh tế xã hội	2
24	Thực tập và tốt nghiệp	10
	Tổng cộng	83

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Văn bằng 2
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
Mã ngành: 52340101

- 4. Chuyên ngành Quản trị:** đào tạo cử nhân Quản trị kinh doanh nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản trị kinh doanh, những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, cung cấp cho sinh viên kiến thức hiện đại về quản trị kinh doanh và những bài học kinh nghiệm quản lý của các nhà doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm giúp họ có những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để quản lý doanh nghiệp một cách khoa học, có hiệu quả cao.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào:	
	- Kinh tế vi mô	3
	- Quản trị học	3
1	Kinh tế vĩ mô	3
2	Kinh tế lượng	3
3	Nguyên lý kế toán	3
4	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
5	Marketing căn bản	3
6	Kế toán quản trị	3
7	Giao tiếp kinh doanh	3
8	Hành vi tổ chức	3
9	Luật doanh nghiệp	3
10	Thị trường chứng khoán	2
11	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3
12	Quản trị chiến lược	4
13	Quản trị nhân sự	3
14	Quản trị chất lượng	3
15	Quản trị tài chính	4
16	Quản trị sản xuất	4
17	Quản trị dự án	3
18	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	2

19	Nghệ thuật lãnh đạo	3
20	Quản trị kinh doanh quốc tế	4
21	Quản trị công nghệ	3
22	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3
23	Thực tập và tốt nghiệp	10
	Tổng cộng	84

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Văn bằng 2
Ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế
Mã ngành: 52340120

5. Chuyên ngành Ngoại thương: đào tạo Cử nhân Ngoại thương nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội. Chương trình đào tạo Ngoại thương nhằm đào tạo cho sinh viên khi tốt nghiệp có thể làm việc trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu. Mục tiêu cụ thể của chương trình là đào tạo một đội ngũ các nhà quản lý có kiến thức và kỹ năng kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư, thanh toán quốc tế ... Sinh viên có khả năng đàm phán và giao tiếp với nhiều đối tượng có những nền văn hóa khác nhau, nhận biết các cơ hội và các thách thức trong kinh doanh quốc tế.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào:	
	- Kinh tế vi mô	3
	- Quản trị học	3
1	Kinh tế vĩ mô	3
2	Kinh tế lượng	3
3	Nguyên lý kế toán	3
4	Marketing căn bản	3
5	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
6	Giao tiếp kinh doanh	3
7	Luật kinh tế	3
8	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3
9	Quản trị chiến lược	4
10	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
11	Quản trị marketing	3
12	Quản trị tài chính	4
13	Quan hệ kinh tế quốc tế	3
14	Đầu tư quốc tế	3
15	Quản trị xuất nhập khẩu	4
16	Thanh toán quốc tế	3
17	Vận tải bảo hiểm ngoại thương	3
18	Kế toán quản trị	3

19	Quản trị rủi ro	3
20	Marketing toàn cầu	3
21	Kinh tế và phân tích hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu	4
22	Tài chính quốc tế	2
23	Thực tập và tốt nghiệp	10
	Tổng cộng	85

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Văn bằng 2
Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành: 52340201

6. Chuyên ngành Tài chính công: đào tạo Cử nhân Kinh tế có năng lực nghiên cứu, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về quản lý tài chính nhà nước, cụ thể: Đánh giá những nét cơ bản của các chính sách tài chính Nhà nước như: Chính sách Thuế, chính sách vay nợ, chính sách chi tiêu và đầu tư của nhà nước. Quản lý tài chính Nhà nước: Lập dự toán ngân sách Nhà Nước (NSNN), tổ chức thực hiện dự toán NSNN và lập quyết toán NSNN ở các cấp ; lập KH thu thuế và tổ chức thực hiện KH thu thuế; lập và thẩm định các dự án chi tiêu của nhà nước. Quản lý tài chính, kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp. Lập báo cáo thuế, các tờ khai thuế; tính đúng và đủ các khoản thuế phải nộp; tư vấn thuế cho các doanh nghiệp

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào:	
	- Kinh tế vi mô	3
	- Quản trị học	3
1	Kinh tế vĩ mô	3
2	Kinh tế lượng	3
3	Nguyên lý kế toán	3
4	Marketing căn bản	3
5	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	4
6	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
7	Kế toán tài chính	4
8	Toán tài chính	2
9	Tài chính doanh nghiệp	4
10	Tài chính quốc tế	3
11	Nghiệp vụ ngân hàng	3
12	Quản lý ngân sách nhà nước	5
13	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3
14	Thanh toán quốc tế	3
15	Lý thuyết tài chính công	3
16	Thuế	5

17	Thuế quốc tế	3
18	Nghiệp vụ quản lý khoa bạc nhà nước	3
19	Kế toán ngân sách nhà nước	3
20	Thị trường tài chính	3
21	Kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp	3
22	Thẩm định dự án đầu tư khu vực công	3
23	Thực tập và tốt nghiệp	10
	Tổng cộng	88

7. Chuyên ngành Tài chính: Đào tạo cử nhân Tài chính nắm vững được những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội. Trang bị cho sinh viên các kiến thức kinh tế tài chính hiện đại liên thông với các trường Đại học trên Thế giới và phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, các kiến thức tài chính doanh nghiệp hiện đại, quản trị tài chính các Công ty đa Quốc gia, tài chính quốc tế, hoạch định ngân sách vốn đầu tư, đầu tư chứng khoán, kế toán – kiểm toán, phân tích tài chính, hệ thống thông tin tài chính, thị trường chứng khoán, nghiệp vụ ngân hàng và bảo hiểm.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào:	
	- Kinh tế vi mô	3
	- Quản trị học	3
1	Kinh tế vĩ mô	3
2	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
3	Nguyên lý kế toán	3
4	Marketing căn bản	3
5	Kinh tế lượng	3
6	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	4
7	Toán tài chính	2
8	Quản lý ngân sách nhà nước	3
9	Tài chính doanh nghiệp I	4
10	Hoạch định ngân sách vốn	3
11	Tài chính doanh nghiệp II	4
12	Nghiệp vụ ngân hàng	3
13	Thanh toán quốc tế	2

14	Thị trường tài chính	2
15	Tài chính quốc tế	3
16	Tài chính công ty đa quốc gia	3
17	Quản trị rủi ro tài chính	4
18	Thuế	3
19	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3
20	Kế toán tài chính	3
21	Đầu tư tài chính	3
22	Phân tích tài chính	3
23	Mô hình tài chính	3
24	Thực tập và tốt nghiệp	10
	Tổng cộng	86

- 8. Chuyên ngành Ngân hàng:** đào tạo cử nhân chuyên ngành Ngân nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng, có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về Tiền tệ-Ngân hàng và Thị trường chứng khoán, đảm nhận công việc được giao trong ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước về Tài chính-Ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào:	
	- Kinh tế vi mô	3
	- Quản trị học	3
1	Kinh tế vĩ mô	3
2	Nguyên lý kế toán	3
3	Kinh tế lượng	3
4	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	4
5	Marketing căn bản	3
6	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
7	Kế toán tài chính	4
8	Toán tài chính	2
9	Quản lý ngân sách nhà nước	3

10	Tài chính doanh nghiệp	4
11	Tài chính quốc tế	3
12	Trị trường tài chính	3
13	Thuế	3
14	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3
15	Nghiệp vụ ngân hàng	5
16	Thanh toán quốc tế	4
17	Nghiệp vụ ngân hàng Trung ương	3
18	Kế toán ngân hàng	4
19	Phân tích và đầu tư chứng khoán	4
20	Thẩm định tín dụng	4
21	Quản trị ngân hàng thương mại	4
22	Thực tập và tốt nghiệp	10
	Tổng cộng	88

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Văn bằng 2
Ngành đào tạo: Kế toán
Mã ngành: 52340301

- 9. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp:** Đào tạo cử nhân Kế toán nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh, qui trình công nghệ kế toán kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh; có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán. Sinh viên tốt nghiệp làm việc ở các doanh nghiệp và các bộ phận chức năng kế toán kiểm toán tại các Bộ, ngành và các cơ quan nhà nước khác.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào:	
	- Kinh tế vi mô	3
	- Quản trị học	3
1	Kinh tế vĩ mô	3
2	Nguyên lý kế toán	4
3	Kinh tế lượng	3
4	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
5	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
6	Luật kinh tế	3
7	Thuế	3
8	Quản trị tài chính	3
9	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
10	Kế toán tài chính 1	3
11	Kế toán tài chính 2	3
12	Thanh toán quốc tế	3
13	Kế toán tài chính 3	3
14	Kế toán tài chính 4	3
15	Kế toán chi phí	4
16	Kế toán quản trị	5
17	Kế toán tài chính 5	3
18	Hệ thống thông tin kế toán 1	3
19	Hệ thống thông tin kế toán 2	3

20	Kiểm toán	4
21	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
22	Thực tập và tốt nghiệp	10
	Tổng cộng	84

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Văn bằng 2
Ngành đào tạo: Luật
Mã ngành: 52380101

10. Chuyên ngành Luật kinh doanh: Sau khi tốt nghiệp người học có kiến thức chắc chắn và tổng quan về hệ thống pháp luật Việt Nam, có tri thức chuyên sâu về Chuyên ngành Luật kinh doanh, đặc biệt là các kiến thức pháp luật liên quan đến tổ chức kinh doanh, giao kết hợp đồng và giải quyết tranh chấp kinh doanh trong bối cảnh tự do thương mại toàn cầu. Học viên được rèn luyện kỹ năng tự học, học nhóm, thuyết trình, phân tích và lựa chọn giải pháp pháp luật nhằm quản trị tốt hơn rủi ro trong kinh doanh.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào:	
	- Kinh tế vi mô	3
	- Quản trị học	3
1	Kinh tế vĩ mô	3
2	Kinh tế vi mô II	3
3	Tài chính - Tiền tệ	3
4	Nguyên lý kế toán	3
5	Kinh tế quốc tế	3
6	Các học thuyết pháp lý	2
7	Luật hiến pháp	3
8	Luật dân sự I (Vật quyền)	4
9	Luật dân sự II (Nghĩa vụ)	3
10	Luật hành chính	4
11	Luật hình sự	4
12	Luật công ty	4
13	Luật hợp đồng và Kỹ năng soạn thảo hợp đồng thương mại	2
14	Luật Thương mại quốc tế	2
15	Luật lao động	3
16	Luật sở hữu trí tuệ	3
17	Luật đất đai và môi trường	4
18	Công pháp quốc tế	3

19	Tư pháp quốc tế	2
20	Luật học so sánh	2
21	Luật Tố tụng hình sự	3
22	Luật Tố tụng dân sự	3
23	Luật Cạnh tranh	2
24	Luật Tài chính – ngân hàng	2
25	Thực tập và tốt nghiệp	10
	Tổng cộng	86

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Văn bằng 2
Ngành đào tạo: Quản lý Nhà nước
Mã ngành: 52310205

11. Chuyên ngành Quản lý công: Mục tiêu hàng đầu của Chương trình đào tạo đại học ngành Quản lý Công (văn bằng 2) của trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh là nhằm tăng cường năng lực quản lý và lãnh đạo cho các cán bộ làm việc trong các tổ chức công thuộc bộ máy nhà nước (đặc biệt là Vừa làm vừa học địa phương), các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức phi lợi nhuận. Trọng tâm của Chương trình là trang bị cho sinh viên khả năng tư duy, phân tích các vấn đề trong lĩnh vực công và chính sách công, từ đó vận dụng kiến thức, phương pháp, và các kỹ năng quản lý để tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chiến lược của tổ chức mình.

Các mục tiêu cụ thể của Chương trình bao gồm:

- Sinh viên nắm vững được sự khác biệt cơ bản về môi trường và đối tượng phục vụ trong khu vực công và khu vực phi lợi nhuận so với khu vực tư, và qua đó có được nhận thức đúng đắn và nhất quán về vai trò và chức năng của một nhà quản lý trong khu vực công và phi lợi nhuận. Sinh viên nhận thức sâu sắc các giá trị và thái độ chuẩn mực và hiện đại trong quản lý công, đó là “mục tiêu của các tổ chức công là nhằm thúc đẩy sự phát triển thị trường, phục vụ nhân dân và phát triển các cơ hội mới; cam kết thay đổi tích cực văn hóa hành chính hiện tại; theo đuổi phương thức quản lý gắn với mục tiêu và nâng cao hiệu quả”.
- Sinh viên sẽ được trang bị kiến thức nền tảng để hiểu các vấn đề chính sách công, từ đó đề xuất lựa chọn những giải pháp khả thi và có hiệu quả để thực hiện các mục tiêu chính sách trong tổ chức của mình.
- Sinh viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản lý và lãnh đạo gắn liền với khu vực công, trong đó chú trọng đến năng lực hoạch định, tổ chức triển khai, và kiểm soát việc thực hiện các chiến lược và kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu chính sách với hiệu quả cao nhất. Ngoài ra, học viên có khả năng tư duy, phân tích độc lập và ra quyết định trong quá trình quản lý các tổ chức công ở các lĩnh vực như nhân sự, tài chính, tiếp thị địa phương, và quản lý dự án.
- Sinh viên có khả năng vận dụng linh hoạt kiến thức và kỹ năng đã được trang bị để giải quyết các tình huống quản lý khác nhau; có khả năng giao tiếp, xác định nhu cầu của người dân-khách hàng, xử lý xung đột, quản lý sự thay đổi, đồng thời động viên, lãnh đạo dẫn dắt các cá nhân hướng vào mục tiêu của tổ chức.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào:	
	- Kinh tế vi mô	3
	- Quản trị học	3
1	Kinh tế vi mô dành cho trong khu vực công	3
2	Kinh tế vĩ mô dành cho trong khu vực công	3
3	Phân tích lợi ích và chi phí	3
4	Phân tích chính sách	3

5	Luật và quản lý công	3
6	Nhập môn Quản lý Công	3
7	Hành vi tổ chức trong khu vực công	3
8	Quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức công	3
9	Kế toán thu chi ngân sách	3
10	Quản trị tài chính trong các tổ chức công	3
11	Marketing địa phương	3
12	Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công	3
13	Thẩm định dự án trong khu vực công	3
14	Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế	3
15	Quản trị chiến lược trong các tổ chức công	3
16	Kỹ năng giao tiếp	3
17	Kỹ năng lãnh đạo trong khu vực công	3
18	Quản trị dự án trong khu vực công	3
19	Quản trị nhà nước	3
20	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3
21	Kỹ năng quản lý sự thay đổi và xử lý xung đột	3
22	Thực tập và tốt nghiệp	10
	Tổng cộng	79

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
(dành cho đối tượng tốt nghiệp Cao đẳng chuyên nghiệp)
(Ban hành tại Quyết định số: 1819/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 02/6/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)

- I. **Thời gian đào tạo:** 1,5 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- II. **Đối tượng tuyển sinh:** những người đã tốt nghiệp Cao đẳng đúng chuyên ngành đào tạo ở bậc Đại học
- III. **Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- IV. **Thang điểm:** 10
- V. **Nội dung chương trình đào tạo:** gồm 2 chuyên ngành

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Liên thông từ Cao đẳng chuyên nghiệp
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
Mã ngành: 52340101

1. **Chuyên ngành Quản trị:** đào tạo Cử nhân Kinh tế cho những người đã tốt nghiệp một trường cao đẳng có phẩm chất chính trị, có đạo đức và có sức khỏe tốt, có những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản trị kinh doanh, những kỹ năng chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, cung cấp cho sinh viên kiến thức hiện đại về quản trị kinh doanh và những bài học kinh nghiệm quản lý của các nhà doanh nghiệp trong và ngoài nước nhằm giúp họ có những kỹ năng cần thiết và phẩm chất phù hợp để quản lý doanh nghiệp một cách khoa học, có hiệu quả cao.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin (NC)	3
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (NC)	3
3	Ứng dụng lý thuyết hệ thống trong quản trị doanh nghiệp	2
4	Giao tiếp kinh doanh	3
5	Kinh doanh quốc tế	3
6	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3
7	Hành vi tổ chức	3
8	Nghiệp vụ ngân hàng	3
9	Nghệ thuật lãnh đạo	3
10	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
11	Thuế	2

12	Tổ chức công ty cổ phần	3
13	Quản trị dự án	3
14	Quản trị nhân sự	3
15	Tổ chức hệ thống tin doanh nghiệp	2
16	Phân tích kinh tế dự án	2
17	Quản trị rủi ro	3
18	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	62

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Liên thông từ Cao đẳng chuyên nghiệp
Ngành đào tạo: Kế toán
Mã ngành: 52340301

2. **Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp:** đào tạo ra những Cử nhân Kinh tế có năng lực chuyên môn tốt, có tính năng động sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược, biết điều hành quản lý và giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh, thích ứng và biết kinh doanh có hiệu quả trong lĩnh vực tài chính tiền tệ, thực hiện và quản lý hoạt động tài chính, kế toán ở tầm vi mô và vĩ mô. Sinh viên chuyên ngành Kế toán sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở hầu hết các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, ngân hàng, các công ty bảo hiểm, công ty kiểm toán, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
1	Nguyên lý kế toán	3
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin (NC)	3
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (NC)	3
4	Thuế	3
5	Kế toán tài chính I	6
6	Kế toán tài chính II	4
7	Kế toán chi phí	4
8	Kế toán quản trị	4
9	Kế toán Mỹ	3
10	Nghệp vụ ngân hàng thương mại	3
11	Hệ thống thông tin kế toán	4
12	Kiểm toán	4
13	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
14	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	62

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC
(dành cho đối tượng tốt nghiệp Cao đẳng nghề)

*(Ban hành tại Quyết định số: 1819/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 02/6/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)*

- I. **Thời gian đào tạo:** 2 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- II. **Đối tượng tuyển sinh:** những người đã tốt nghiệp Cao đẳng nghề đúng chuyên ngành đào tạo ở bậc Đại học
- III. **Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:** theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- IV. **Thang điểm:** 10
- V. **Nội dung chương trình đào tạo:** gồm 5 chuyên ngành

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Liên thông từ Cao đẳng nghề
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
Mã ngành: 52340101

- 1. **Chuyên ngành Quản trị:** đào tạo những nhà quản trị ở các cấp (managers) có năng lực và kỹ năng để thực hiện hoạt động tổ chức và điều hành các đơn vị kinh doanh thuộc khu vực công và tư một cách có hiệu quả. Các đơn vị kinh doanh này thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau từ sản xuất đến dịch vụ. Bên cạnh mục tiêu chung này, chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh tổng hợp còn chú trọng đến việc phát triển tư duy, tinh thần kinh doanh, năng lực nhận dạng và phát triển cơ hội kinh doanh của sinh viên tốt nghiệp để định hướng họ trở thành những doanh nhân (entrepreneurs), những con người có thể tự khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp cho riêng mình.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Kiến thức cơ sở đại cương	22
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Kinh tế vi mô	2
5	Kinh tế vĩ mô	2
6	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
7	Marketing căn bản	3
8	Thanh toán quốc tế	2

	Kiến thức ngành và chuyên ngành	50
9	Kế toán quản trị	3
10	Quản trị học	3
11	Hành vi tổ chức	3
12	Lập kế hoạch kinh doanh	3
13	Thiết lập và thẩm định dự án	3
14	Nghiên cứu thị trường	3
15	Quản trị chiến lược	3
16	Quản trị nguồn nhân lực	3
17	Giao tiếp kinh doanh	2
18	Quản trị chất lượng	3
19	Quản trị tài chính	3
20	Quản trị sản xuất	3
21	Quản trị dự án	3
22	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	3
23	Nghệ thuật lãnh đạo	3
24	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
25	Quản trị rủi ro	3
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	87

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Liên thông từ Cao đẳng nghề
Ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế
Mã ngành: 52340120

2. **Chuyên ngành Ngoại thương:** Chương trình chuyên ngành ngoại thương cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu có hiệu quả trong môi trường kinh doanh toàn cầu luôn thay đổi. Chương trình được thiết kế tập trung vào xây dựng chiến lược, ra quyết định, giải quyết vấn đề, và quản lý công nghệ để đáp ứng các yêu cầu đặc biệt của các nhà lãnh đạo kinh doanh xuất nhập khẩu. Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có được những kiến thức đáp ứng nhu cầu chuyên biệt của thị trường xuất nhập khẩu và sẽ phát triển các kỹ năng để tận dụng các cơ hội kinh doanh toàn cầu ngày nay. Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội làm việc tại các tổ chức có khuynh hướng kinh doanh xuất nhập khẩu trên thị trường quốc tế, đặc biệt các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, ngân hàng, doanh nghiệp logistics cũng như làm việc ở các tổ chức của Liên hiệp quốc và của Chính phủ về lĩnh vực thương mại quốc tế.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Kiến thức cơ sở đại cương	22
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Kinh tế vi mô	2
5	Kinh tế vĩ mô	2
6	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
7	Nhập môn tài chính – tiền tệ	3
8	Nguyên lý kế toán	2
	Kiến thức ngành và chuyên ngành	45
9	Quản trị chiến lược	3
10	Quản trị nguồn nhân lực	3
11	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3
12	Quản trị tài chính	3
13	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
14	Quản trị marketing	3

15	Kế toán quản trị	3
16	Thanh toán quốc tế	3
17	Logistics	3
18	Marketing quốc tế	3
19	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
20	Quan hệ kinh tế quốc tế	3
21	Quản trị xuất nhập khẩu	3
22	Xây dựng dự án kinh doanh quốc tế	3
23	Tài chính quốc tế	3
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	82

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Liên thông từ Cao đẳng nghề
Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành: 52340201

3. **Chuyên ngành Tài chính:** đào tạo cử nhân tài chính cho những người đã tốt nghiệp một trường cao đẳng khối ngành kinh tế. Sinh viên tốt nghiệp có đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững được những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên ngành tài chính doanh nghiệp trong các doanh nghiệp, các định chế tài chính, quỹ đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế - tài chính ...

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Kiến thức cơ sở đại cương	22
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Kinh tế vi mô	2
5	Kinh tế vĩ mô	2
6	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
7	Kinh tế lượng	3
8	Nguyên lý kế toán	2
	Kiến thức ngành và chuyên ngành	47
9	Tài chính doanh nghiệp I	4
10	Tài chính quốc tế	4
11	Thị trường tài chính	3
12	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3
13	Toán tài chính	2
14	Kế toán tài chính	5
15	Quản trị doanh nghiệp	3
16	Tài chính doanh nghiệp II	4
17	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3
18	Phân tích tài chính	3
19	Đầu tư tài chính	3

20	Quản trị rủi ro tài chính	4
21	Tài chính công ty đa quốc gia	3
22	Mô hình tài chính	3
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	84

4. **Chuyên ngành Ngân hàng:** đào tạo cử nhân Chuyên ngành Ngân Hàng Tài Chính cho những người đã tốt nghiệp một trường đại học có phẩm chất chính trị, có đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản trị kinh doanh và tài chính ngân hàng, có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về Tiền tệ-Ngân hàng và Thị trường chứng khoán, đảm nhận công việc được giao trong ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước về Tài chính-Ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Đại học loại hình đào tạo tại chức (không Vừa làm vừa học). Bằng tốt nghiệp này người học được tiếp tục học ở bậc cao hơn đó là học cao học và làm NCS.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Kiến thức cơ sở đại cương	22
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Kinh tế vi mô	2
5	Kinh tế vĩ mô	2
6	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
7	Nhập môn tài chính – tiền tệ	3
8	Nguyên lý kế toán	2
	Kiến thức ngành và chuyên ngành	49
9	Tài chính doanh nghiệp I	4
10	Tài chính quốc tế	3
11	Thị trường tài chính	3
12	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	2
13	Toán tài chính	2
14	Kế toán tài chính	4

15	Thuế	2
16	Nghiệp vụ ngân hàng I và II	5
17	Thanh toán quốc tế I và II	5
18	Nghiệp vụ ngân hàng Trung ương	3
19	Kế toán ngân hàng	4
20	Phân tích và đầu tư chứng khoán	4
21	Thẩm định tín dụng	4
22	Quản trị ngân hàng thương mại	4
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	86

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Liên thông từ Cao đẳng nghề
Ngành đào tạo: Kế toán
Mã ngành: 52340301

5. **Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp:** đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt, nắm vững kiến thức chuyên ngành và các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội. Sinh viên khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các loại hình doanh nghiệp kinh nghiệm và ở bộ phận kế toán ở cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Kiến thức cơ sở đại cương	22
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Kinh tế vi mô	2
5	Kinh tế vĩ mô	2
6	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
7	Nhập môn tài chính – tiền tệ	3
8	Nguyên lý kế toán	2
	Kiến thức ngành và chuyên ngành	49
9	Luật kinh tế	3
10	Thuế	3
11	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
12	Kế toán tài chính 1	4
13	Kế toán tài chính 2	4
14	Kế toán chi phí	4
15	Hệ thống thông tin kế toán 1	3
16	Kiểm toán	4
17	Kế toán tài chính 3	3
18	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
19	Kế toán Mỹ	3

20	Kế toán quản trị	4
21	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
22	Hệ thống thông tin kế toán 2	3
23	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	2
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	86

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

(dành cho đối tượng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp)

(Ban hành tại Quyết định số: 1819/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 02/6/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)

- I. Thời gian đào tạo: 3 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- II. Đối tượng tuyển sinh: những người đã tốt nghiệp Trung cấp đúng chuyên ngành đào tạo ở bậc Đại học
- III. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp: theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- IV. Thang điểm: 10
- V. Nội dung chương trình đào tạo: gồm 6 chuyên ngành

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Mã ngành: 52340101

1. **Chuyên ngành Quản trị:** đào tạo những nhà quản trị ở các cấp (managers) có năng lực và kỹ năng để thực hiện hoạt động tổ chức và điều hành các đơn vị kinh doanh thuộc khu vực công và tư một cách có hiệu quả. Các đơn vị kinh doanh này thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau từ sản xuất đến dịch vụ. Bên cạnh mục tiêu chung này, chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh tổng hợp còn chú trọng đến việc phát triển tư duy, tinh thần kinh doanh, năng lực nhận dạng và phát triển cơ hội kinh doanh của sinh viên tốt nghiệp để định hướng họ trở thành những doanh nhân (entrepreneurs), những con người có thể tự khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp cho riêng mình.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào đối với thí sinh tốt nghiệp trung cấp: - Dưới 3 năm: Toán, Lý, Hóa - Từ 3 năm trở lên: Toán, Quản trị học, Quản trị nguồn nhân lực	
	Kiến thức giáo dục đại cương	34
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Toán cao cấp	4
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
6	Pháp luật đại cương	2

7	Tối ưu hóa	3
8	Tin học đại cương	3
9	Kinh tế quốc tế	2
10	Quản trị học	3
11	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
	Kiến thức cơ sở khối ngành	4
12	Kinh tế vi mô	2
13	Kinh tế vĩ mô	2
	Kiến thức cơ sở ngành	8
14	Marketing căn bản	2
15	Kinh tế lượng	3
16	Nguyên lý kế toán	3
	Kiến thức ngành	25
17	Quản trị chiến lược	3
18	Quản trị nguồn nhân lực	3
19	Hành vi tổ chức	3
20	Quản trị marketing	3
21	Kỹ thuật quản trị chất lượng 1	3
22	Nghiên cứu thị trường	3
23	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
24	Quản trị tài chính	4
	Kiến thức bổ trợ	15
25	Giao tiếp kinh doanh	3
26	Luật kinh tế	3
27	Phương pháp 6-Sigma	3
28	Thiết lập và thẩm định dự án	3
29	Kế toán quản trị	3
	Kiến thức chuyên ngành	19
30	Quản trị rủi ro	3

31	Quản trị sản xuất	4
32	Quản trị dự án	3
33	Nghệ thuật lãnh đạo	3
34	Lập kế hoạch kinh doanh	3
35	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	3
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	120

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế
Mã ngành: 52340120

- 2. Chuyên ngành Ngoại thương:** Chương trình chuyên ngành ngoại thương cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu có hiệu quả trong môi trường kinh doanh toàn cầu luôn thay đổi. Chương trình được thiết kế tập trung vào xây dựng chiến lược, ra quyết định, giải quyết vấn đề, và quản lý công nghệ để đáp ứng các yêu cầu đặc biệt của các nhà lãnh đạo kinh doanh xuất nhập khẩu. Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có được những kiến thức đáp ứng nhu cầu chuyên biệt của thị trường xuất nhập khẩu và sẽ phát triển các kỹ năng để tận dụng các cơ hội kinh doanh toàn cầu ngày nay. Sinh viên tốt nghiệp có cơ hội làm việc tại các tổ chức có khuynh hướng kinh doanh xuất nhập khẩu trên thị trường quốc tế, đặc biệt các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, ngân hàng, doanh nghiệp logistics cũng như làm việc ở các tổ chức của Liên hiệp quốc và của Chính phủ về lĩnh vực thương mại quốc tế.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào đối với thí sinh tốt nghiệp trung cấp: <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 3 năm: Toán, Lý, Hóa - Từ 3 năm trở lên: Toán, Marketing căn bản, Quản trị xuất nhập khẩu 	
	Kiến thức giáo dục đại cương	32
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Toán cao cấp	4
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
6	Pháp luật đại cương	2
7	Tối ưu hóa	3
8	Tin học đại cương	3
9	Kinh tế quốc tế	3
10	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
	Kiến thức cơ sở khối ngành	4
11	Kinh tế vi mô	2
12	Kinh tế vĩ mô	2

	Kiến thức cơ sở ngành	6
13	Nguyên lý kế toán	3
14	Thống kê kinh doanh	3
	Kiến thức ngành	26
15	Hành vi tổ chức	3
16	Quản trị chiến lược	4
17	Quản trị nguồn nhân lực	4
18	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	4
19	Quản trị tài chính	4
20	Phân tích hoạt động kinh doanh	4
21	Quản trị marketing	3
	Kiến thức bổ trợ	12
22	Luật thương mại	3
23	Kế toán quản trị	3
24	Thanh toán quốc tế	3
25	Thị trường chứng khoán	3
	Kiến thức chuyên ngành	25
26	Logistics	4
27	Marketing quốc tế	4
28	Quản trị kinh doanh quốc tế	4
29	Quan hệ kinh tế quốc tế	4
30	Quản trị xuất nhập khẩu	3
31	Xây dựng dự án kinh doanh quốc tế	3
32	Tài chính quốc tế	3
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	120

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
Mã ngành: 52340201

- 3. Chuyên ngành Tài chính:** đào tạo cử nhân tài chính cho những người đã tốt nghiệp một trường trung cấp khối ngành kinh tế. Sinh viên tốt nghiệp có đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững được những kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên ngành tài chính doanh nghiệp trong các doanh nghiệp, các định chế tài chính, quỹ đầu tư ...

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào đối với thí sinh tốt nghiệp trung cấp: - Dưới 3 năm: Toán, Lý, Hóa - Từ 3 năm trở lên: Toán, Lý thuyết tài chính – tiền tệ, Tài chính doanh nghiệp	
	Kiến thức giáo dục đại cương	25
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Toán cao cấp	4
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
6	Pháp luật đại cương	2
7	Tối ưu hóa	3
8	Quản trị học	2
	Kiến thức cơ sở khối ngành	10
9	Kinh tế vi mô	2
10	Kinh tế vĩ mô	2
11	Marketing căn bản	2
12	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	4
	Kiến thức cơ sở ngành	11
13	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
14	Nguyên lý kế toán	3
15	Luật kinh tế	2

16	Kinh tế lượng	3
	Kiến thức ngành	25
17	Tài chính doanh nghiệp 1	4
18	Tài chính quốc tế	4
19	Nghiệp vụ ngân hàng	3
20	Thị trường tài chính	3
21	Thuế	3
22	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	3
23	Toán tài chính	2
24	Tài chính công 1	3
	Kiến thức bổ trợ	11
25	Kế toán tài chính	5
26	Quản trị doanh nghiệp	3
27	Kiểm toán	3
	Kiến thức chuyên ngành	23
28	Tài chính doanh nghiệp 2	4
29	Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	3
30	Phân tích tài chính	3
31	Đầu tư tài chính	3
32	Quản trị rủi ro tài chính	4
33	Tài chính công ty đa quốc gia	3
34	Mô hình tài chính	3
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	120

- 4. Chuyên ngành Ngân hàng:** cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản và nâng cao về Tiền tệ – Ngân hàng và Thị trường chứng khoán. Huấn luyện kỹ năng nghề nghiệp để sinh viên có thể tìm việc làm và đảm nhận công việc được giao trong ngân hàng (cán bộ tín dụng, nhân viên kế toán, kế toán viên phòng thanh toán quốc tế, nhân viên kinh doanh ngoại tệ) công ty chứng khoán (nhà môi giới và kinh doanh chứng khoán), tổ chức tín dụng phi ngân hàng, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính – ngân hàng và các loại hình doanh nghiệp khác.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào đối với thí sinh tốt nghiệp trung cấp: - Dưới 3 năm: Toán, Lý, Hóa - Từ 3 năm trở lên: Toán, Lý thuyết tài chính – tiền tệ, Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	
	Kiến thức giáo dục đại cương	32
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Toán cao cấp	4
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
6	Pháp luật đại cương	2
7	Tối ưu hóa	3
8	Tin học đại cương	3
9	Kinh tế quốc tế	2
10	Quản trị học	2
11	Kinh tế phát triển	2
	Kiến thức cơ sở khối ngành	9
12	Kinh tế vi mô	2
13	Kinh tế vĩ mô	2
14	Marketing căn bản	2
15	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
	Kiến thức cơ sở ngành	10
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	2
17	Nguyên lý kế toán	3

18	Luật kinh tế	2
19	Kinh tế lượng	3
	Kiến thức ngành	16
20	Tài chính doanh nghiệp	3
21	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại I	3
22	Thị trường tài chính	3
23	Thuế I	2
24	Thanh toán quốc tế I	3
25	Toán tài chính	2
	Kiến thức bổ trợ	11
26	Kế toán tài chính	4
27	Ngân hàng trung ương	3
28	Đầu tư công	2
29	Quản trị doanh nghiệp	2
	Kiến thức chuyên ngành	22
30	Phân tích đầu tư chứng khoán	3
31	Thanh toán quốc tế II	2
32	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại II	2
33	Kế toán ngân hàng	5
34	Thẩm định tín dụng	3
35	Quản trị ngân hàng thương mại	5
36	Marketing ngân hàng	2
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	115

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo: Kế toán
Mã ngành: 52340301

- 5. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp:** đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt, nắm vững kiến thức chuyên ngành và các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội. Sinh viên khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các loại hình doanh nghiệp kinh nghiệm và ở bộ phận kế toán ở cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào đối với thí sinh tốt nghiệp trung cấp: <ul style="list-style-type: none"> - Dưới 3 năm: Toán, Lý , Hóa - Từ 3 năm trở lên: Toán, Nguyên lý kế toán, Kế toán tài chính 	
	Kiến thức giáo dục đại cương	36
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Toán cao cấp	4
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
6	Pháp luật đại cương	2
7	Tối ưu hóa	3
8	Tin học đại cương	3
9	Quản trị học	2
10	Kinh tế quốc tế	2
11	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
12	Nguyên lý kế toán	3
	Kiến thức cơ sở khối ngành	4
13	Kinh tế vi mô	2
14	Kinh tế vĩ mô	2
	Kiến thức cơ sở ngành	7
15	Marketing căn bản	2

16	Luật kinh tế	2
17	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
	Kiến thức ngành	22
18	Kế toán tài chính 1	3
19	Kế toán tài chính 2	3
20	Kế toán chi phí	4
21	Hệ thống thông tin kế toán 1	3
22	Kế toán quản trị	5
23	Kiểm toán 1	4
	Kiến thức bổ trợ	12
24	Thuế	3
25	Tài chính doanh nghiệp	3
26	Thanh toán quốc tế	3
27	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
	Kiến thức chuyên ngành	21
28	Kế toán Mỹ	3
29	Kế toán tài chính 3	4
30	Hệ thống thông tin kế toán 2	3
31	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
32	Kiểm toán 2	3
33	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
34	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	2
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	117

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Liên thông từ Trung cấp chuyên nghiệp
Ngành đào tạo: Hệ thống Thông tin Quản lý
Mã ngành: 52340405

6. Chuyên ngành Thống kê kinh doanh: đào tạo cử nhân Kinh tế có phẩm chất chính trị, có đạo đức và sức khỏe tốt nắm vững những kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế và Quản trị kinh doanh. Được trang bị hệ thống và chuyên sâu các kiến thức về thống kê và tin học để trở thành những chuyên gia về kỹ thuật và công cụ quản lý, có khả năng tổ chức thu thập, tổng hợp, xử lý và phân tích dữ liệu về các lĩnh vực hoạt động kinh tế-xã hội; đưa ra các dự báo thống kê ngắn hạn và dài hạn.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Môn thi đầu vào đối với thí sinh tốt nghiệp trung cấp: - Dưới 3 năm: Toán, Lý, Hóa - Từ 3 năm trở lên: Toán, Nguyên lý thống kê kinh tế, Thống kê doanh nghiệp	
	Kiến thức giáo dục đại cương	23
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Toán cao cấp	4
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
6	Pháp luật đại cương	2
7	Tối ưu hóa	3
	Kiến thức cơ sở khối ngành	4
8	Kinh tế vi mô	2
9	Kinh tế vĩ mô	2
	Kiến thức cơ sở ngành	21
10	Thẩm định giá	3
11	Giao tiếp kinh doanh	3
12	Marketing căn bản	3
13	Kinh tế lượng	3
14	Kinh tế quốc tế	3

15	Luật kinh tế	3
16	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
	Kiến thức ngành	12
17	Nguyên lý thống kê kinh tế I	3
18	Thống kê kinh tế	3
19	Thống kê doanh nghiệp	3
20	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3
	Kiến thức bổ trợ	27
21	Tài chính doanh nghiệp	3
22	Kế toán tài chính	3
23	Nguyên lý thống kê kinh tế II	3
24	Quản trị doanh nghiệp	3
25	Quản trị chiến lược	3
26	Quản trị nhân sự	3
27	Hành vi tổ chức	3
28	Quản trị thương hiệu	3
29	Phân tích dữ liệu	3
	Kiến thức chuyên ngành	18
30	Nghiên cứu thị trường	3
31	Dự báo trong kinh doanh và kinh tế	3
32	Phân tích định lượng trong kinh doanh	3
33	Khai thác dữ liệu	3
34	Thống kê trong nghiên cứu thị trường	3
35	Phân tích dữ liệu đa biến	3
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	120

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

(dành cho đối tượng tốt nghiệp Trung cấp nghề)

(Ban hành tại Quyết định số: 1819/QĐ-ĐHKT-ĐBCL ngày 02/6/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP.HCM)

- I. Thời gian đào tạo: 3 năm, kể cả thực tập và tốt nghiệp
- II. Đối tượng tuyển sinh: những người đã tốt nghiệp Trung cấp nghề đúng chuyên ngành đào tạo ở bậc Đại học
- III. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp: theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- IV. Thang điểm: 10
- V. Nội dung chương trình đào tạo: gồm 2 chuyên ngành

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế

Trình độ đào tạo: Đại học

Loại hình đào tạo: Liên thông từ Trung cấp nghề

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Mã ngành: 52340101

1. **Chuyên ngành Quản trị:** đào tạo những nhà quản trị ở các cấp (managers) có năng lực và kỹ năng để thực hiện hoạt động tổ chức và điều hành các đơn vị kinh doanh thuộc khu vực công và tư một cách có hiệu quả. Các đơn vị kinh doanh này thuộc các ngành nghề, lĩnh vực khác nhau từ sản xuất đến dịch vụ. Bên cạnh mục tiêu chung này, chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh tổng hợp còn chú trọng đến việc phát triển tư duy, tinh thần kinh doanh, năng lực nhận dạng và phát triển cơ hội kinh doanh của sinh viên tốt nghiệp để định hướng họ trở thành những doanh nhân (entrepreneurs), những con người có thể tự khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp cho riêng mình.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Kiến thức giáo dục đại cương	37
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Toán cao cấp	4
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
6	Pháp luật đại cương	2
7	Tối ưu hóa	3
8	Tin học đại cương	3
9	Quản trị học	3

10	Kinh tế quốc tế	2
11	Marketing căn bản	3
12	Nguyên lý kế toán	3
	Kiến thức cơ sở khối ngành	4
13	Kinh tế vi mô	2
14	Kinh tế vĩ mô	2
	Kiến thức bổ trợ	9
15	Kế toán quản trị	3
16	Thanh toán quốc tế	3
17	Kinh tế lượng	3
	Kiến thức ngành và chuyên ngành	47
18	Quản trị chiến lược	3
19	Quản trị nhân sự	3
20	Hành vi tổ chức	3
21	Quản trị Marketing	3
22	Quản trị chất lượng	3
23	Nghiên cứu thị trường	3
24	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
25	Quản trị tài chính	4
26	Giao tiếp kinh doanh	3
27	Lập kế hoạch kinh doanh	3
28	Quản trị rủi ro	3
29	Quản trị sản xuất	4
30	Quản trị dự án	3
31	Nghệ thuật lãnh đạo	3
32	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	3
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	112

Tên chương trình: Cử nhân Kinh tế
Trình độ đào tạo: Đại học
Loại hình đào tạo: Liên thông từ Trung cấp nghề
Ngành đào tạo: Kế toán
Mã ngành: 52340301

2. **Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp:** đào tạo cử nhân kế toán có phẩm chất chính trị, có đạo đức tốt, nắm vững kiến thức chuyên ngành và các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội. Sinh viên khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các loại hình doanh nghiệp và ở bộ phận kế toán ở cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

STT	Tên học phần	Số ĐVHT
	Kiến thức giáo dục đại cương	37
1	Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3
4	Toán cao cấp	4
5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
6	Pháp luật đại cương	2
7	Tối ưu hóa	3
8	Tin học đại cương	3
9	Quản trị học	3
10	Kinh tế quốc tế	2
11	Tài chính tiền tệ	3
12	Nguyên lý kế toán	3
	Kiến thức cơ sở khối ngành	4
13	Kinh tế vi mô	2
14	Kinh tế vĩ mô	2
	Kiến thức bổ trợ	13
15	Thuế	3
16	Tài chính doanh nghiệp	4
17	Thanh toán quốc tế	3
18	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3

	Kiến thức ngành và chuyên ngành	52
19	Marketing căn bản	2
20	Luật kinh tế	2
21	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
22	Kế toán tài chính 1	4
23	Kế toán tài chính 2	4
24	Kế toán chi phí	4
25	Hệ thống thông tin kế toán 1	3
26	Kế toán quản trị	5
27	Kiểm toán 1	4
28	Kế toán Mỹ	3
29	Kế toán tài chính 3	4
30	Hệ thống thông tin kế toán 2	3
31	Kế toán hành chính sự nghiệp	3
32	Kiểm toán 2	3
33	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
34	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	2
	Thực tập và tốt nghiệp	15
	Tổng cộng	121